

BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC HỌC TẬP CỦA TRẺ EM DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN

NGÔ THỊ NHUNG*

Quyền được học tập là một trong những quyền phát triển cơ bản của trẻ em, góp phần hoàn thiện hệ thống quyền trẻ em và tạo nền tảng cho sự phát triển toàn diện. Tuy nhiên, ở một số địa phương như tỉnh Điện Biên, trẻ em dân tộc thiểu số vẫn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận giáo dục do điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế, sự chênh lệch nguồn lực giữa các vùng, miền và rào cản về ngôn ngữ, văn hóa. Trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến quyền học tập của trẻ em, bài viết đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục và bảo đảm quyền học tập cho trẻ em dân tộc thiểu số tại tỉnh Điện Biên.

Từ khóa: Trẻ em; quyền được học tập; dân tộc thiểu số; bảo đảm quyền học tập; tỉnh Điện Biên.

The right to education is one of the fundamental developmental rights of children, contributing to the fulfillment of the broader system of children's rights and laying the foundation for their holistic development. However, in certain localities such as Dien Bien province, ethnic minority children still face numerous difficulties in accessing education due to limited socio-economic conditions, disparities in resources among regions, and barriers related to language and culture. Based on an analysis of current legal provisions related to children's right to education, this article proposes specific solutions to improve educational access and ensure the right to education for ethnic minority children in Dien Bien province.

Keywords: Children; right to education; ethnic minorities; ensuring educational rights; Dien Bien province.

NGÀY NHẬN: 02/3/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 25/5/2025

NGÀY DUYỆT: 10/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.353.2025.1209>

1. Đặt vấn đề

Đảng và Nhà nước luôn dành sự quan tâm đến quyền học tập của trẻ em, trong đó có trẻ em dân tộc thiểu số. Với sự quan tâm đặc biệt đối với vùng dân tộc thiểu số, nhiều chủ trương, chính sách đã được ban hành nhằm thúc đẩy sự nghiệp giáo dục, đào tạo cũng như mở ra “cánh cửa” thay đổi tương

lai cho trẻ em dân tộc thiểu số, giúp các em có thể phát triển toàn diện cả tinh thần, thể chất và trí tuệ, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc thiểu số. Nhận thức rõ điều này, những năm qua, tỉnh Điện Biên luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến

* ThS, Trường Chính trị tỉnh Lào Cai

quyền học tập của trẻ em, nhất là trẻ em dân tộc trên địa bàn, bởi đây là loại quyền trong lĩnh vực văn hóa liên quan đến tất cả các quyền kinh tế - xã hội.

2. Thực trạng việc bảo đảm quyền học tập của trẻ em dân tộc thiểu số Điện Biên

Điện Biên là tỉnh biên giới miền núi thuộc vùng Tây Bắc của Tổ quốc, là một trong những tỉnh đặc biệt khó khăn của cả nước, nơi có phần lớn dân số là đồng bào dân tộc thiểu số. Địa hình rất phức tạp, chủ yếu là đồi núi dốc, hiểm trở, cũng là tỉnh duy nhất có chung đường biên giới với 2 quốc gia: Trung Quốc (dài 38,5km) và Lào (dài 360 km). Điện biên có diện tích tự nhiên là 9.562,9 km²; dân số trên 630. 000 người với 19 dân tộc, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm gần 83% dân số¹. Hiện nay, toàn tỉnh có 214.825 trẻ em, trong đó số lượng trẻ em dân tộc thiểu số chiếm 74,4%².

Những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của Điện Biên đạt nhiều kết quả tích cực, nổi bật trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt mức khá so với các tỉnh cùng khu vực. Mặc dù vậy, Điện Biên vẫn là tỉnh gặp nhiều khó khăn: hệ thống giao thông đến nhiều thôn, bản chưa thuận lợi, chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe người dân, đặc biệt ở vùng cao, vùng dân tộc thiểu số chưa đồng đều; nguồn vốn đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp còn thiếu... Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội đã tác động trực tiếp đến việc tiếp cận và thụ hưởng các quyền trẻ em nói chung, trong đó có quyền được học tập của trẻ em dân tộc thiểu số.

a. Một số kết quả bảo đảm quyền học tập của trẻ em dân tộc thiểu số

Một là, bảo đảm bằng chủ trương, chính sách.

Việt Nam là một nước thành viên tích cực tham gia và thực hiện Công ước về quyền trẻ em năm 1989 với phương châm

coi “giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu”. Do đó, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, văn bản pháp luật trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến quyền được giáo dục của trẻ em. Trong đó, nòng cốt là *Hiến pháp* năm 2013, *Luật Trẻ em* năm 2016, *Luật Giáo dục* năm 2019. Các quy định này đã cải thiện cơ hội tiếp cận với trường học và nâng cao chất lượng giáo dục cho nhóm dễ bị tổn thương, đặc biệt là đối với trẻ em dân tộc thiểu số.

Bên cạnh việc bảo đảm quyền học tập của trẻ em nói chung, quyền học tập của trẻ em dân tộc thiểu số nói riêng, Tỉnh ủy Điện Biên, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng chương trình hành động, ban hành văn bản chỉ đạo cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cụ thể hóa, triển khai phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương. Trong đó, tập trung vào đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển giáo dục, y tế; hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Có thể kể đến các văn bản, như: Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp một trên địa bàn tỉnh Điện Biên...

Tỉnh cũng đã quy hoạch, rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của Nhân dân. Chú trọng công tác phổ cập giáo dục; đồng thời, phát triển hệ thống trường nội trú, bán trú trở thành nòng cốt của giáo dục vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

Các chính sách hỗ trợ tài chính cho học sinh đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sĩ số và giảm thiểu tỷ lệ bỏ học. Chỉ riêng năm học 2023 - 2024, tỉnh đã chi hơn 7 tỷ đồng hỗ trợ học sinh nội trú, gần 18 tỷ đồng miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho 27.818 lượt học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Ngoài ra, hơn 319.000 lượt học sinh cũng được nhận hỗ trợ tài chính theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ³. Sự cải thiện trong điều kiện học tập và sinh hoạt đã giúp tỷ lệ học sinh đến trường ngày càng tăng, đồng thời giảm đáng kể tỷ lệ bỏ học, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa. Nhiều học sinh tốt nghiệp từ các trường phổ thông dân tộc nội trú và phổ thông dân tộc bán trú đã trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Hai là, bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục một cách bình đẳng, được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo của trẻ em, xây dựng môi trường học tập tích cực.

Không còn sự phân biệt dân tộc, nam, nữ trong tiếp cận giáo dục với trẻ em. Đối với việc phát triển tài năng, năng khiếu, sự sáng tạo của trẻ cũng nhận được sự quan tâm rất nhiều từ cha mẹ trẻ và sự hỗ trợ của nhà trường, trung tâm, các cơ sở giáo dục quan tâm đến việc phát triển toàn diện cho trẻ em, tôn trọng những sáng tạo, ý tưởng của trẻ. Đặc biệt, nhà trường được xem là cái nôi thứ hai sau gia đình, có trách nhiệm thực hiện giáo dục toàn diện về đạo đức, tri thức, thẩm mỹ, thể chất, giáo dục lao động hướng nghiệp cho trẻ em. Các nhà trường tích cực đổi mới phương pháp dạy học gắn liền với đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; triển khai thực hiện các mô hình giáo dục mới, thúc đẩy sự phát triển toàn diện về tri thức và kỹ năng cho học sinh, giảm tải nội dung lý thuyết, tăng cường thực hành. Học

sinh được khuyến khích học qua trải nghiệm và thực hành thực tế, từ đó giúp phát triển kỹ năng và tư duy sáng tạo.

Các giá trị văn hóa của dân tộc thiểu số và đặc trưng văn hóa địa phương được lồng ghép vào nội dung giảng dạy, giúp học sinh hiểu sâu sắc hơn về văn hóa và truyền thống của quê hương. Không chỉ ưu tiên nguồn lực bảo tồn văn hóa truyền thống đồng bào các dân tộc thiểu số, thời gian qua, tỉnh Điện Biên luôn quan tâm giữ gìn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số, thông qua việc đưa chương trình dạy tiếng Thái, tiếng H'Mông vào giảng dạy trong trường học.

Giai đoạn 2011 - 2020, tỉnh đã chỉ đạo biên soạn khung chương trình tiếng dân tộc đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển cho học sinh các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; hướng dẫn các phòng giáo dục chọn cử giáo viên dạy tiếng Thái là người dân tộc Thái, giáo viên dạy tiếng H'Mông là người dân tộc H'Mông đang giảng dạy tại các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tham gia khóa đào tạo dạy tiếng dân tộc. Giai đoạn này, toàn tỉnh Điện Biên đã dạy tiếng dân tộc Thái cho 49.266 học sinh tiểu học và trung học cơ sở; tương tự có 57.137 học sinh được học tiếng dân tộc H'Mông. Hằng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình môn học tiếng dân tộc Thái, H'Mông đều đạt từ 98 - 99%⁴.

Đến nay, cùng với việc Bộ Giáo dục và Đào tạo chính thức đưa tiếng dân tộc vào môn học tự chọn trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (từ lớp 1 - 12 với thời lượng 2 tiết/tuần), ngành Giáo dục tỉnh Điện Biên xác định sẽ tiếp tục tuyên truyền, vận động học sinh, Nhân dân để học sinh chủ động đăng ký. Bởi việc học tiếng nói, chữ viết của dân tộc đã giúp các em hiểu thêm kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và văn hóa dân tộc, từ đó từng bước giúp các em

rèn luyện tư duy, hỗ trợ các em phương pháp học tốt hơn ở môn Tiếng Việt và các môn học khác.

Ba là, bảo đảm về nguồn lực, cơ sở vật chất.

Để vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phát triển bền vững, bao gồm cả về giáo dục, đào tạo, tỉnh Điện Biên tổ chức thực hiện lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Cùng với đó, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số; xây dựng hệ thống chính trị và bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

Một trong những thành tựu quan trọng là sự phát triển của hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú và bán trú. Hiện nay, Điện Biên có 9 trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học phổ thông với 108 lớp, phục vụ 3.775 học sinh, trong đó có 3.613 em là học sinh dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, 135 trường phổ thông dân tộc bán trú, bao gồm: 73 trường tiểu học, 62 trường trung học cơ sở và 17 trường liên cấp cũng đang phục vụ gần 69.000 học sinh, với hơn 48.000 em là học sinh bán trú dân tộc thiểu số⁵. Giai đoạn 2021 - 2024, tỉnh huy động được 363,1 tỷ đồng nguồn xã hội hóa để xây dựng phòng học, phòng nội trú, phòng công vụ, hỗ trợ đồ dùng học tập, quần áo, sách vở. Toàn tỉnh có thêm hàng trăm phòng học được xây mới tại các thôn, bản từ nguồn xã hội hóa, đáp ứng điều kiện học tập cho hàng chục nghìn học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số⁶.

b. Những khó khăn, hạn chế

Mặc dù có nhiều kết quả quan trọng, nhưng việc bảo đảm quyền được học tập của trẻ em dân tộc thiểu số vẫn còn những hạn chế nhất định sau:

(1) Một số khía cạnh về khả năng tiếp cận, như: khoảng cách địa lý, bình đẳng và loại bỏ phân biệt đối xử chưa được đề cập đầy đủ trong các chính sách.

(2) Chính sách về giáo dục cho trẻ dân tộc thiểu số chưa kịp thời, phù hợp. Đơn cử: học sinh dân tộc thiểu số vùng III được miễn hoàn toàn học phí, được trợ cấp hàng tháng theo mức lương cơ bản (40%), tiền nhà ở, được cấp gạo, hỗ trợ ăn ở (đối với nội trú và bán trú); trong khi những học sinh dân tộc thiểu số ở vùng I và II không nhận được khoản hỗ trợ nào; chính sách, cơ chế tài chính cho trường phổ thông dân tộc nội trú theo Thông tư số 04/2023/TT/BGDĐT quy định về trường phổ thông dân tộc nội trú các định mức hỗ trợ so với thời giá quá thấp; mức chi bổ sung, sửa chữa dụng cụ nhà ăn tập thể không đáp ứng được nhu cầu thực tế...

(3) Tình trạng thiếu giáo viên diễn ra phổ biến, đặc biệt ở các môn học, như: tiếng Anh, tin học, mỹ thuật và âm nhạc. Ngoài ra, trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên không đồng đều, khiến việc đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ - thông tin gặp nhiều khó khăn.

(4) Việc tiếp cận giáo dục của trẻ em gái dân tộc thiểu số vẫn hạn chế, đặc biệt ở cấp trung học phổ thông và đại học.

(5) Những rào cản do tập quán, ngôn ngữ, văn hóa của người dân tộc thiểu số hiếm khi được thể hiện rõ trong các văn bản, tài liệu.

3. Đề xuất, kiến nghị

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn

tỉnh về yêu cầu, nhiệm vụ phát triển giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường sự quan tâm, chăm lo giáo dục cho trẻ em người dân tộc thiểu số, xem đây là động lực phát triển bền vững ở địa phương. Tập trung, làm tốt công tác vận động, tuyên truyền đến các hộ nghèo về vai trò, tác dụng của giáo dục đối với việc thoát nghèo, phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, nâng cao chất lượng và khả năng tiếp cận giáo dục cho trẻ em dân tộc thiểu số. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và khuyến khích giáo viên học tập để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bổ sung giáo viên cho các môn học đặc thù, như: tiếng Anh, tin học, âm nhạc, mỹ thuật. Đặc biệt, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cơ bản cho giáo viên các trường phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú; phát triển đội ngũ giáo viên giảng dạy tiếng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số.

Tiếp tục đưa các chương trình giáo dục song ngữ dựa trên tiếng mẹ đẻ ở tất cả trường học có học sinh dân tộc thiểu số; phát triển tài liệu dạy học song ngữ... Hỗ trợ học bổng, đồ dùng học tập và chi phí học tập cho trẻ em dân tộc thiểu số nhằm khắc phục tình trạng bất bình đẳng và sự chênh lệch về cơ hội của trẻ thuộc các nhóm dân tộc khác nhau.

Thứ ba, tiếp tục rà soát hệ thống chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giáo dục đối với dân tộc thiểu số và vùng đồng bào dân tộc thiểu số để đề xuất Quốc hội, Chính phủ sửa đổi cho phù hợp với giai đoạn phát triển của khu vực và đất nước.

Thứ tư, thường xuyên quan tâm, hỗ trợ đội ngũ giáo viên tại vùng dân tộc thiểu số. Có cơ chế khuyến khích, thu hút đội ngũ giáo viên bám thôn, bản cũng như chính sách hỗ trợ người tham gia dạy xóa mù chữ ở những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt

khó khăn. Xây dựng kế hoạch, xác định quy trình đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng cán bộ, giáo viên người dân tộc thiểu số công tác phù hợp theo từng địa bàn.

Thứ năm, huy động tối đa mọi nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước để phát triển, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, bảo đảm thân thiện với trẻ, tạo ra môi trường học tập an toàn, thuận lợi cho trẻ. Tăng cường xã hội hóa nguồn vốn, kêu gọi sự chung tay, trách nhiệm cộng đồng, nhất là các doanh nghiệp tạo điều kiện cho trẻ em dân tộc thiểu số đến trường□

Chú thích:

1. *Điện Biên*. <https://vi.wikipedia.org>, truy cập ngày 12/3/2025.
2. *Điện Biên: 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh*. <https://www.qdnd.vn>, ngày 29/10/2024.
- 3, 5. *Điện Biên: Đột phá giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số*. <https://giaoducthoidai.vn>, ngày 25/11/2024.
4. *Bảo tồn tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc thiểu số*. <https://nhandan.vn>, ngày 11/02/2025.
6. *Điện Biên ưu tiên nguồn lực xây dựng trường, lớp học*. <https://nhandan.vn>, ngày 01/10/2024.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
2. Liên hiệp quốc (1989). *Công ước về quyền trẻ em*.
3. Quốc hội (2013). *Hiến pháp năm 2013*.
4. Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục năm 2019*.
5. Quốc hội (2016). *Luật Trẻ em năm 2016*.
6. Quốc hội (2014). *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014*.